

Ngày	33,400 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.7%	14.4%	9.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	27,900 - 33,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	818
Số lượng CPLH (CP)	24,502,245
KLGD BQ 20 phiên (CP)	10,015
Sở hữu nước ngoài	3.2%
Beta	0.24
EPS	4,109
P/E	8.1

DT thuần

Q1/24

114

tỷ VNĐ

QoQ: ▼23.0| -17.0%

YoY: ▼13.0| -10.4%

LN trước thuế

Q1/24

33.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.90| 2.8%

YoY: ▼1.30| -3.7%

LN sau thuế

Q1/24

26.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.70| 2.8%

YoY: ▼1.00| -3.5%

ROA

2023

6.3%

+/- YoY: ▲ 0.2%

DT thuần

2023

532

tỷ VNĐ

YoY: ▼51.0| -8.8%

LN trước thuế

2023

130

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 7.00| 5.5%

LN sau thuế

2023

104

tỷ VNĐ

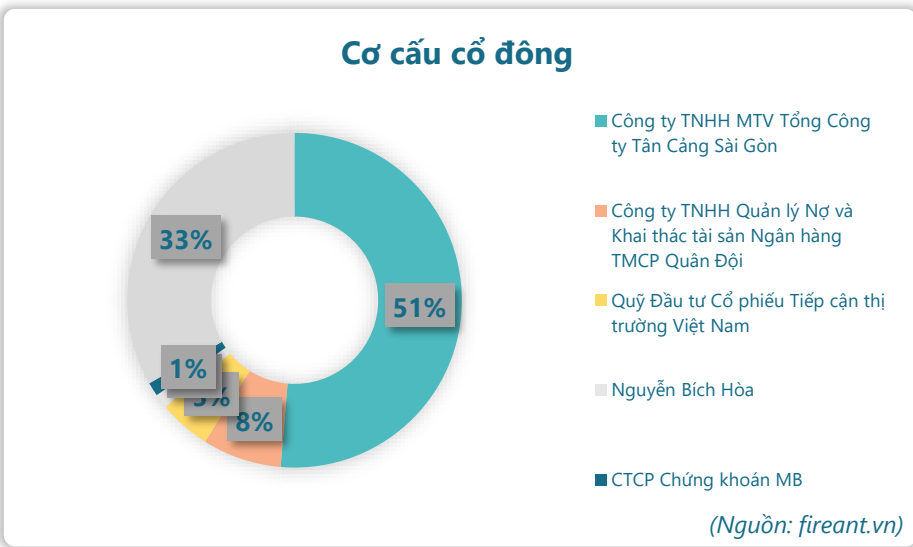
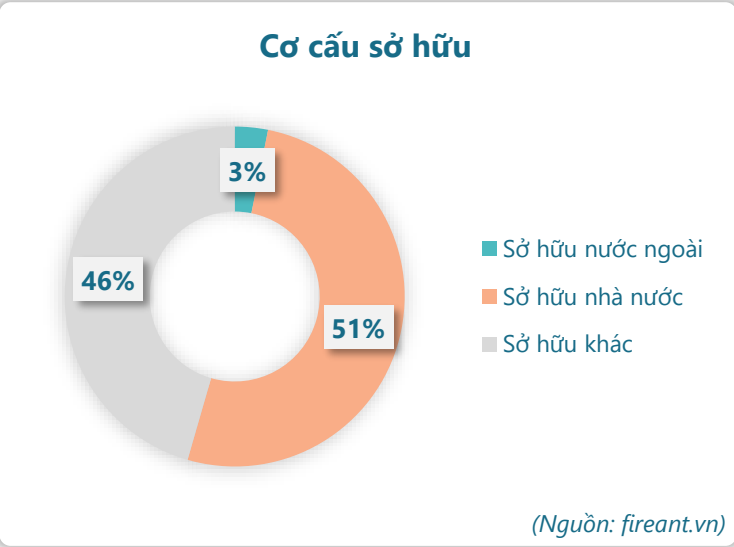
YoY: ▲ 7.30| 7.5%

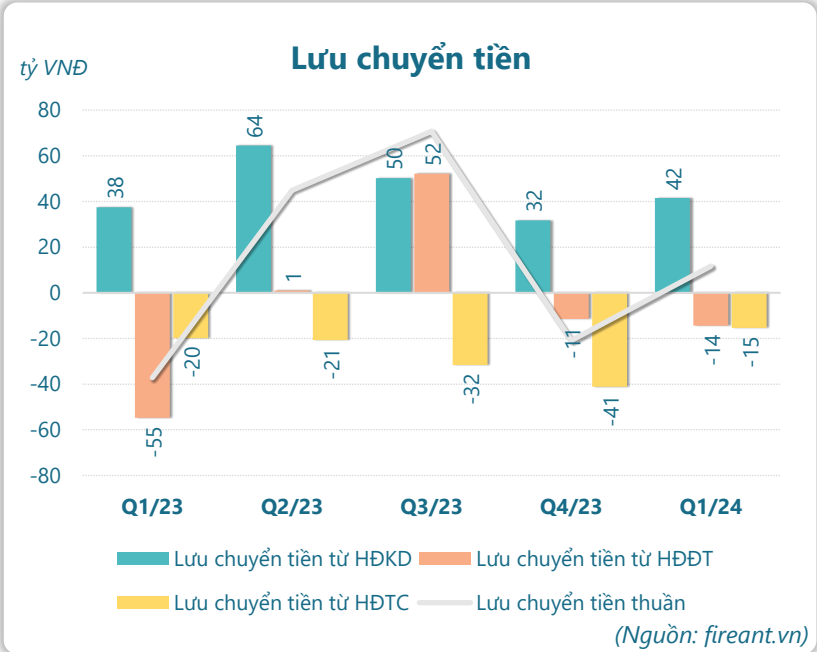
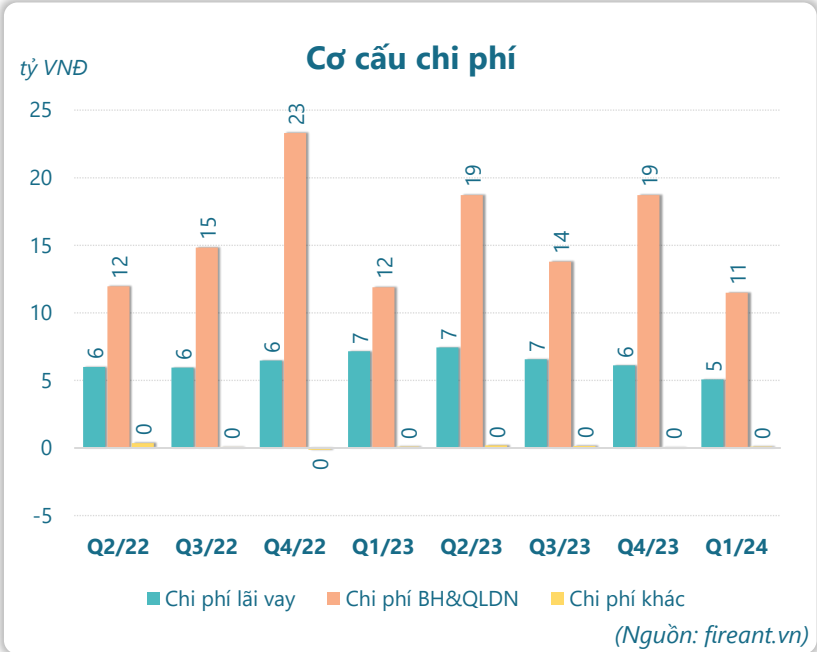
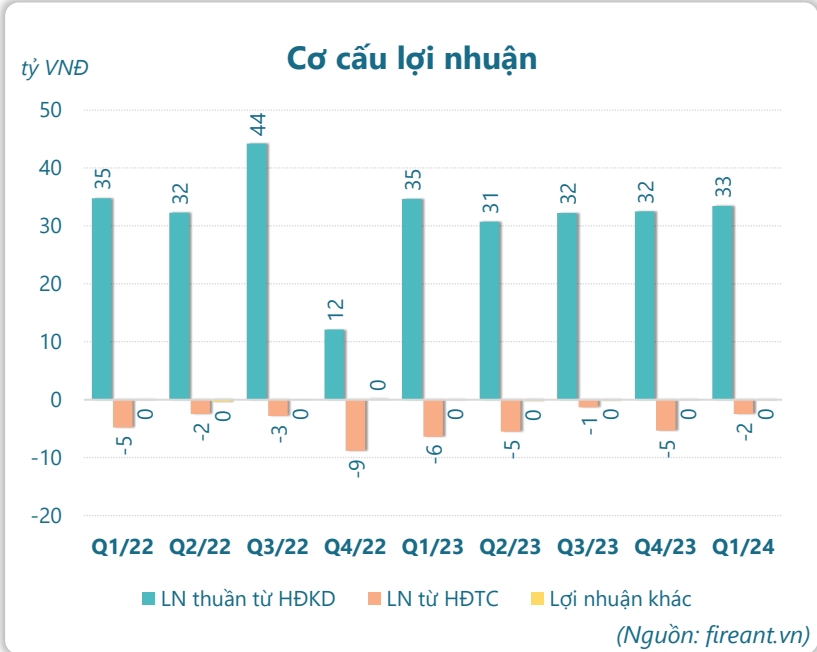
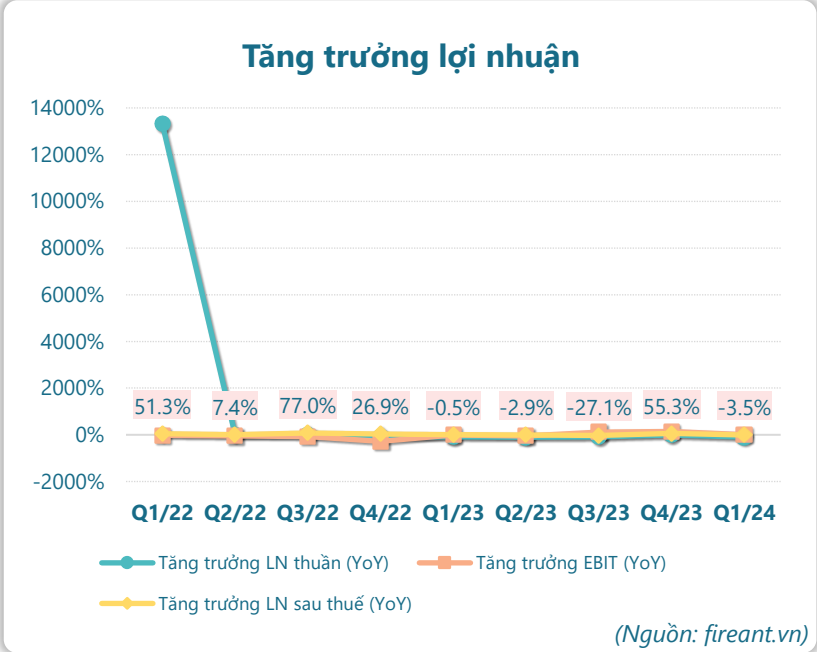
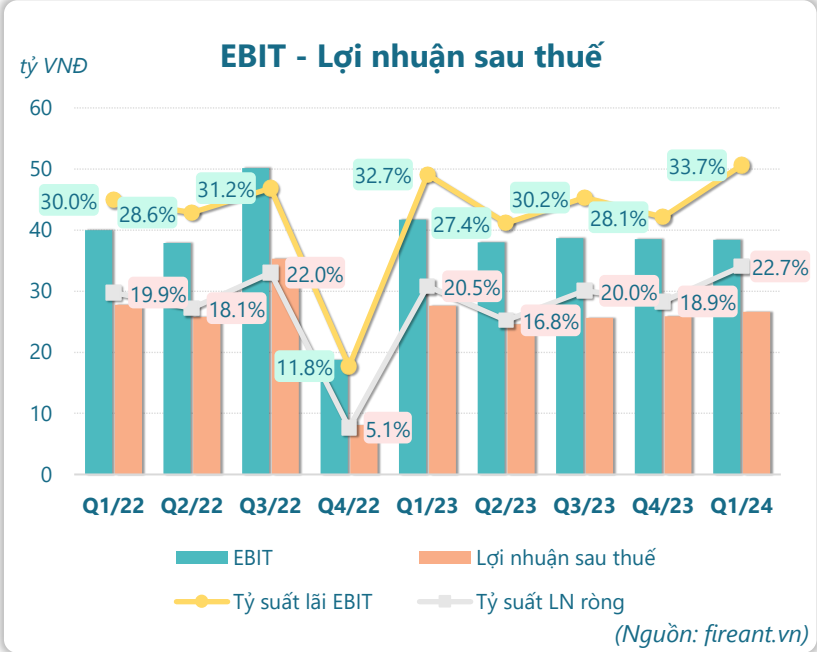
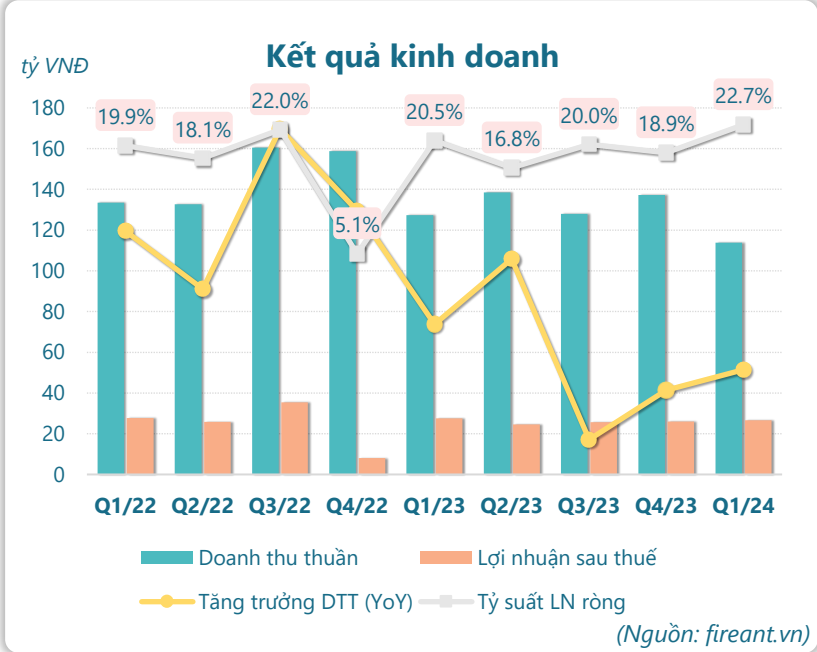
ROE

2023

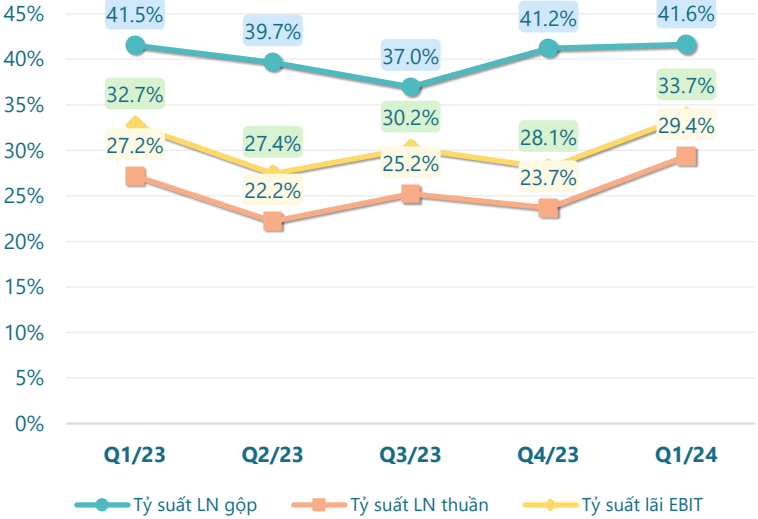
18.5%

+/- YoY: ▲ 0.1%



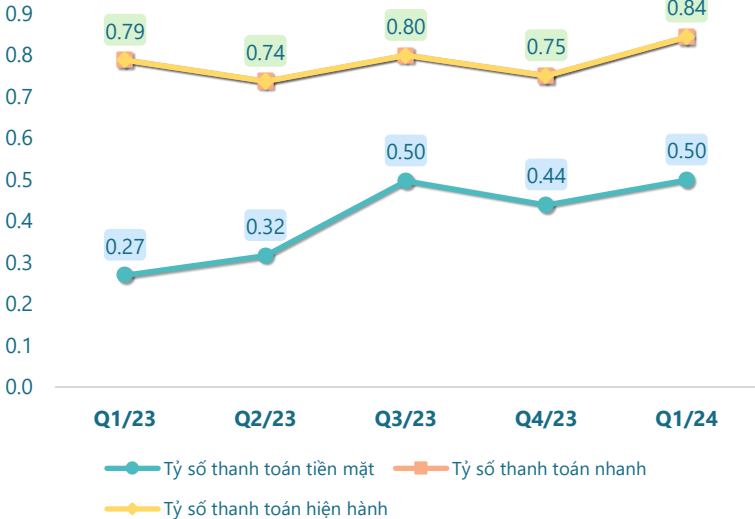


Tỷ suất lợi nhuận



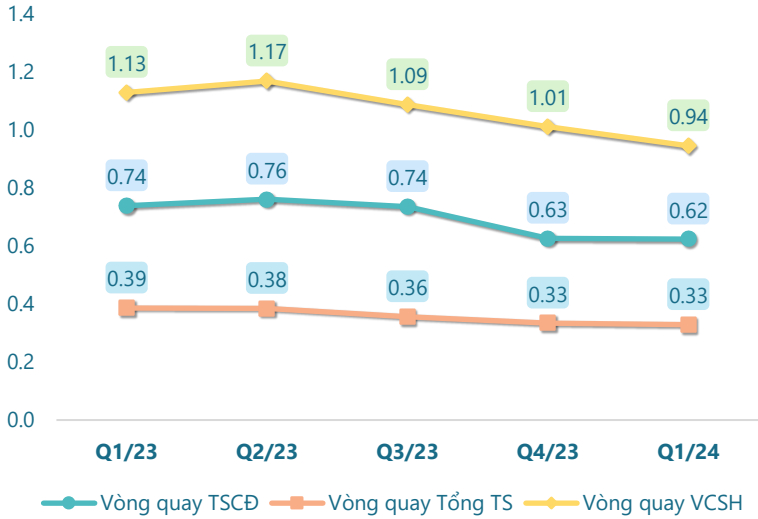
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



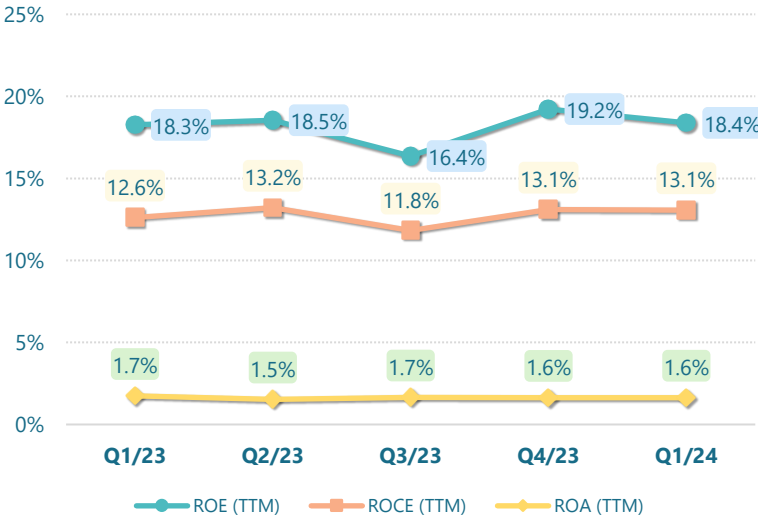
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



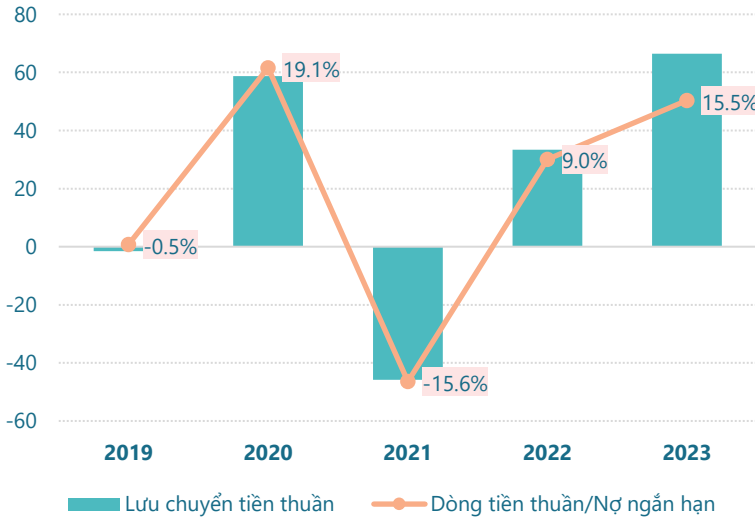
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



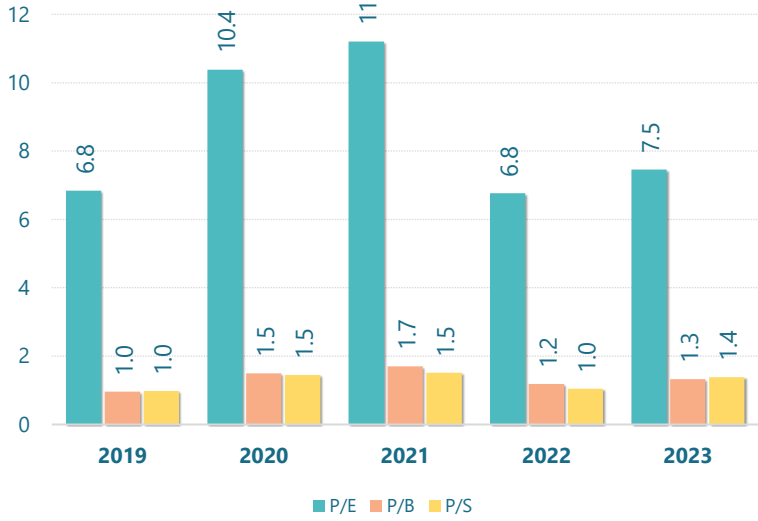
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)